

Ngày 30/06/2025	9,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.0%	8.9%	22.5%

	Q2/25	
ROE	9.9%	+/- YoY ▲ 9.7%

	Q2/25		
DT thuần	81.6	QoQ	YoY
		▼ 12.2 ▼ 13.0%	▼ 9.70 ▼ 10.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	175	YoY
		▼ 14.0 ▼ 7.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	10.7	QoQ	YoY
		▼ 4.60 ▼ 30.3%	▲ 3.69 ▲ 52.1%
	tỷ VNĐ		

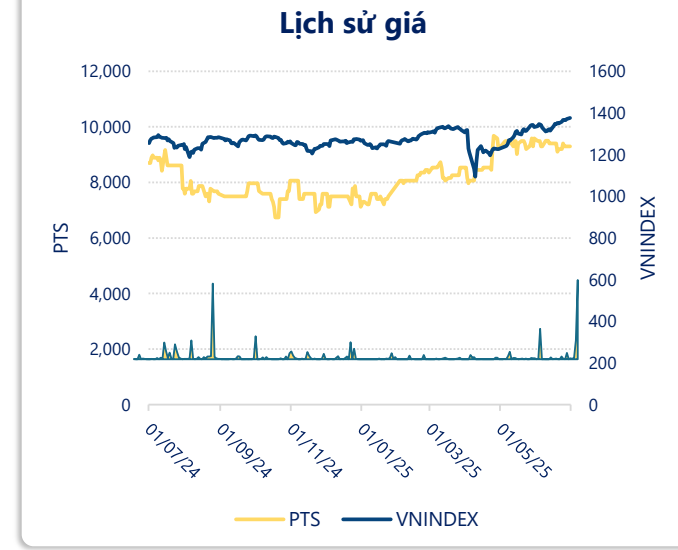
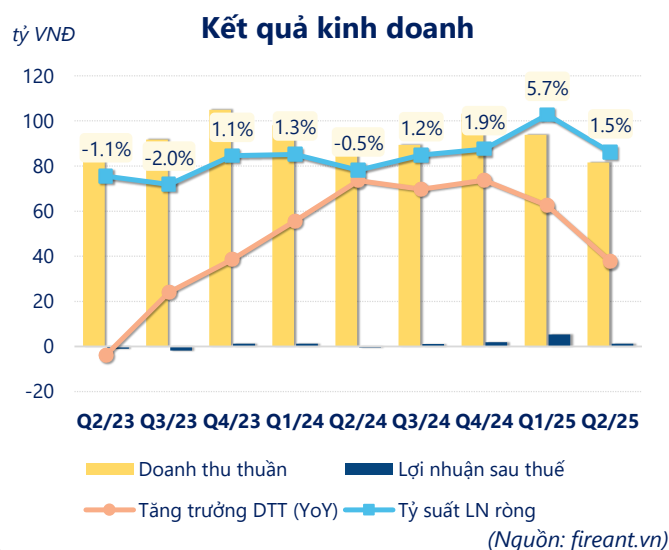
	6T 2025	
LN gộp	25.9	YoY
		▲ 7.70 ▲ 42.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	1.83	QoQ	YoY
		▼ 4.85 ▼ 72.7%	▲ 2.80 ▲ 288%
	tỷ VNĐ		

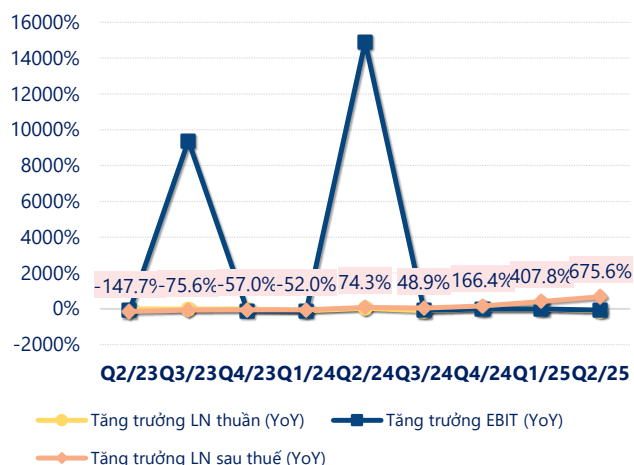
	6T 2025	
LN thuần	8.50	YoY
		▲ 8.05 ▲ 1792%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	1.25	QoQ	YoY
		▼ 4.09 ▼ 76.6%	▲ 1.69 ▲ 384%
	tỷ VNĐ		

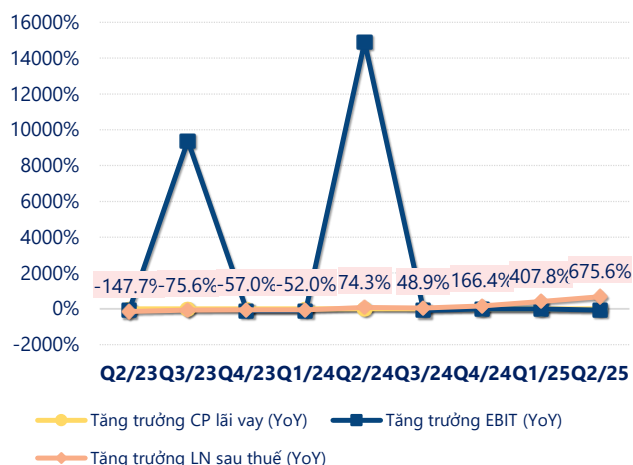
	6T 2025	
LN sau thuế	6.59	YoY
		▲ 5.76 ▲ 691%
	tỷ VNĐ	



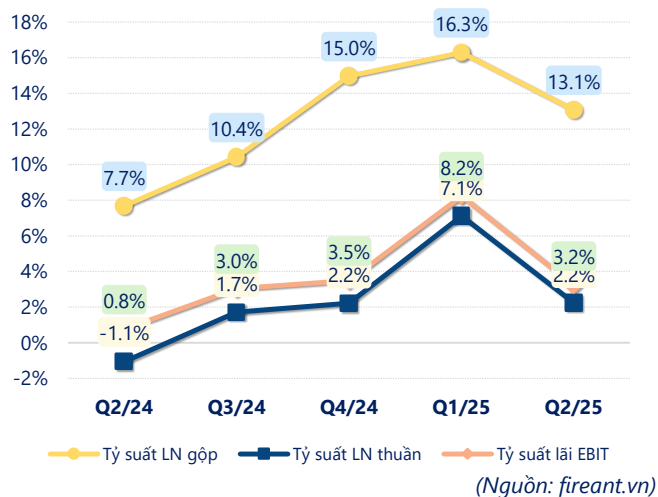
Tăng trưởng lợi nhuận



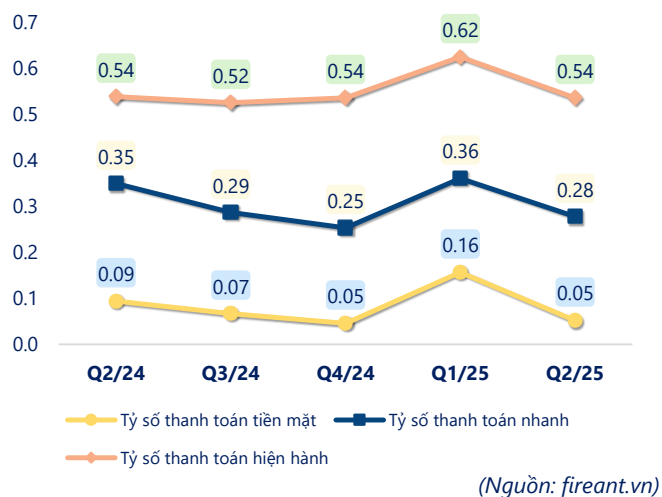
Tăng trưởng chi phí



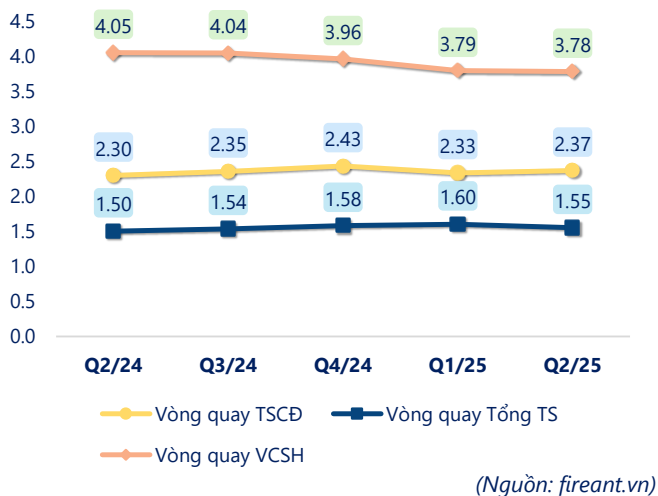
Tỷ suất lợi nhuận



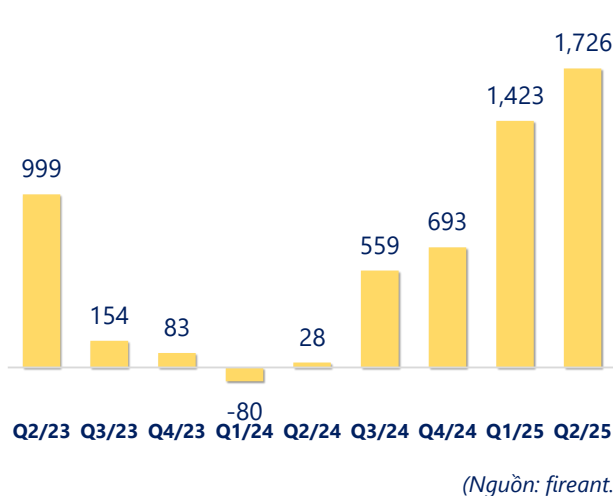
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	81.6	91.3	-10.6%	175	189	-7.4%
Giá vốn hàng bán	70.9	84.2	-15.8%	149	171	-12.7%
Lợi nhuận gộp	10.7	7.01	52.1%	25.9	18.2	42.7%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.00		0.01	0.01	3.3%
Chi phí TC	1.36	1.95	-30.1%	2.83	4.33	-34.7%
Chi phí lãi vay	0.95	1.12	-15.2%	1.95	2.26	-13.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.06	1.23	-13.4%	2.11	2.31	-9.0%
Chi phí QLDN	6.41	4.80	33.6%	12.5	11.1	12.8%
LN thuần từ HĐKD	1.83	-0.97	288%	8.50	0.45	1792%
Lợi nhuận khác	-0.17	0.54	-131%	-0.12	0.54	-123%
LN trước thuế	1.66	-0.43	486%	8.38	0.99	747%
Lợi nhuận sau thuế	1.25	-0.44	384%	6.59	0.83	691%
LNST của CĐ cty mẹ	1.25	-0.44	384%	6.59	0.83	691%

(Nguồn: fireant.vn)

